

Bản án số:179/2026/HS-ST
Ngày: 23/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm: 1971, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm X, thôn La T, xã An Kh, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Ngọc O (đã chết), con bà Nguyễn Thị N (đã chết), có vợ, có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999, tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

2. **Nguyễn Đình Ch**, sinh năm: 1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ Y, phường Yên Ng, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Đình Tr, con bà Lưu Thị K (đã chết), vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày

23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

3. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1980, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không, Nơi cư trú: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 9/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc T1, con bà Trần Thị S, có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

4. **Nguyễn Ngọc T1**; S năm: 1956; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không, con ông Nguyễn Ngọc O (đã chết), con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

5. Họ và tên: **Mai Thanh T**, sinh năm: 1974; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 12/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên Chi bộ giấy Thụy Khuê, Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 80 ngày 11/6/2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường Đông Ngạc từ ngày 11/6/2026; con ông Mai Văn D (đã chết), con bà Lại Thị D, có vợ, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

6. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T2**; S năm: 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn La T, xã An K, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kin; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 8/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc T1, con bà Trần Thị S, có vợ, có hai con; con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

7. Nguyễn Ngọc Th, S năm: 1994; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 12/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc G, con bà Trần Thị D (đã chết), vợ con: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

8. Nguyễn Ngọc L; sinh năm: 1988; Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không, Nơi cư trú: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 7/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không, con ông Nguyễn Ngọc T1, con bà Trần Thị S, có vợ và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

9. Nguyễn Ngọc S; sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 9/12; Tham gia đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không, con ông Nguyễn Ngọc H, con bà Đặng Thị M, có vợ và có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026; Tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/02/2026, sau khi ăn uống ở nhà Nguyễn Ngọc G xong thì Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Ngọc T1, Mai Thanh T, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc Th rủ nhau đánh bạc dưới hình thức **“đánh liêng”** được thua bằng tiền. Sau đó Nguyễn Ngọc G lấy 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân ở cửa sổ nhà G ra để cả nhóm đánh bạc.

Cách chơi như sau: Trước khi chơi tất cả các đối tượng quy ước với nhau mỗi một ván chơi mỗi người góp 20.000 đồng tiền gà, mức tổ nhỏ nhất là 20.000 đồng, mức tổ cao nhất của mỗi ván là 100.000 đồng, sếp là 03 quân bài cùng hạng thì mỗi người chơi mất cho người thắng sếp 100.000 đồng, liêng đồng hoa, đồng

chất là trên bài có 03 quân bài gần nhau cùng chất thì người thua phải trả cho người thắng số tiền 60.000 đồng. Thẻ lệ chơi là người nào nhất ván trước thì ván sau sẽ chia bài, người chia bài chia cho mỗi người 03 quân bài, trước khi chia bài thì mỗi người phải đặt số tiền 20.000 đồng tiền gà. Sau khi lên bài lần lượt mỗi người tố tiền, đến khi ngửa bài ai cao điểm nhất sẽ là người thắng trong ván. Tổng số tiền người thắng thu được trong từng ván bài là số tiền gà và số tiền của những người tố thua.

Quá trình đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/02/2026, Nguyễn Đình Ch đến và vào tham gia đánh bạc cùng G, T, T1, L, T2, S, Th, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Nguyễn Ngọc T đến tham gia đánh bạc cùng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận cụ thể:

- Mai Thanh T mang theo khoảng 1.100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, thu giữ của Thanh T1 có 1.170.000 đồng. T1 thắng số tiền 70.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc Th mang theo khoảng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Th thua 550.000 đồng, còn 1.050.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc T mang theo khoảng 1.590.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, T1 hòa và vẫn còn 1.590.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc S mang theo khoảng 470.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, S có tổng 560.000 đồng, S thắng được 90.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc T2 mang theo khoảng 900.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, T2 có tổng 1.100.000 đồng, T2 thắng được 200.000 đồng.
- Nguyễn Đình Ch mang theo khoảng 2.130.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Chiến có tổng 2.830.000 đồng, Chiến thắng được 700.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc T1 mang theo khoảng 1.900.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, T còn 1.350.000 đồng, T thua 550.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc L mang theo khoảng 840.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, L còn 610.000 đồng, L thua 230.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc G mang theo khoảng 1.880.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. Khi bị bắt giữ, G còn 1.080.000 đồng, G thua 800.000 đồng. Quá trình các đối tượng đánh bạc tại nhà mình thì G không thu tiền hồ, tiền phé. Tổng số tiền Ngọc T1, Thanh T1, L, T2, S, Chiến, Th, T, G mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.410.000 (Mười hai triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSKV8 ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Ngọc Th, Mai Thanh T, Nguyễn

Ngọc T1, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Ch về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án như sau:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc G mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc S, Mai Thanh T, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Ngọc Th, Mai Thanh T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 52 quân bài.

+ Tịch thu sung công 12.410.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 22/02/2026, Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc T, Mai Thanh T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi **“Liêng”** tại nhà của G ở thôn La T, xã An K, thành phố Hà Nội với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **12.410.000** đồng (*Mười hai triệu bốn trăm mười ngàn đồng*) thì bị tổ công tác Công an xã An K bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Th, Mai Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội **“Đánh bạc”** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội truy tố các bị cáo về hành vi như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản i Điều 51. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Th từng là sĩ quan dự bị, chiến sĩ dân quân cơ động có nhiều thành tích và được tặng nhiều giấy khen. Bị cáo Mai Văn T1 là quân nhân có đóng góp cho quân đội. Bồ đề của bị cáo Nguyễn Đình Ch được tặng Huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm hại tới đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân của các tội phạm khác, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và bản thân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc G là đi lấy bộ tú lơ khơ ở cửa sổ nhà mình để cả nhóm đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Còn các bị cáo khác cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với các bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên Toà các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn ở trên. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 52 quân bài.

+ Tịch thu sung công 12.410.000 đồng.

[7] Về dân sự: Không

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc G 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày

02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Ch 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không

giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Mai Thanh T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Th 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 24 ngày đã thi hành án (08 ngày tạm giữ từ ngày 23/2/2026 đến ngày 02/3/2026), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 52 quân bài.
- + Tịch thu sung công 12.410.000 đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Th, Mai Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã An K, thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.410.000 đồng (Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước theo giấy nộp tiền vào tài khoản số ngày tháng năm 2026).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 52 quân đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự số 8 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ... tháng năm 2026.

3. Về dân sự: không

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo mỗi người phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NLQ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an xã An K;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Xuân Tuân

